

Số: 02 /QĐ-BTC

Hưng Yên, ngày 04 tháng 6 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế chấm điểm Cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến,  
giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính  
tỉnh Hưng Yên năm 2021”**

### TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

*Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh về tổ chức cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2021”;*

*Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Tổ chức cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2021”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 331/TTr-SNV ngày 26/5/2021.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chấm điểm cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2021”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký cuộc thi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

**Nơi nhận:** / *th*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Hưng Yên, Báo Hưng Yên,
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Duy Hưng



## **QUY CHẾ CHẤM ĐIỂM**

### **Cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2021”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-BTC ngày 04 /6/2021 của Trưởng Ban tổ chức cuộc thi)*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc chấm thi; trách nhiệm của Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo; tổ chức chấm, công nhận kết quả thi, điểm thi và những nội dung liên quan đến tổ chức chấm thi cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2021” (sau đây gọi tắt là cuộc thi).

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong toàn bộ quá trình tổ chức cuộc thi.

#### **Điều 2. Nguyên tắc chấm thi**

1. Chính xác, trung thực, khách quan, công bằng.

2. Đúng Thể lệ cuộc thi và thang điểm do Ban Tổ chức công bố.

3. Đề cao trách nhiệm, tính độc lập trong chấm thi của các thành viên Ban Giám khảo.

4. Giám khảo chấm điểm theo thang điểm 100, lấy đến 0,25 điểm, không làm tròn điểm.

#### **Điều 3. Trách nhiệm của Ban Giám khảo**

1. Trách nhiệm của Trưởng Ban Giám khảo:

a) Tổ chức việc chấm thi theo Quy chế này.

b) Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc chấm thi; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chấm thi.

c) Đề nghị Ban Tổ chức quyết định việc loại bỏ các bài thi không hợp lệ theo Thể lệ cuộc thi mà thành viên Ban Giám khảo phát hiện được trong quá trình chấm thi (nếu có).

d) Báo cáo Ban Tổ chức kết quả chấm thi.

đ) Giải trình về các nội dung liên quan đến việc chấm thi bị khiếu nại (nếu có) theo yêu cầu của Ban Tổ chức.

## 2. Trách nhiệm của thành viên Ban Giám khảo:

a) Tiếp nhận bài dự thi, phiếu chấm điểm thi, thang điểm thi; thực hiện chấm điểm độc lập, cho điểm đối với từng nội dung theo Quy chế này.

b) Kiến nghị với Trưởng Ban Giám khảo xử lý các nội dung vi phạm Thể lệ cuộc thi trong quá trình thực hiện việc chấm thi (nếu có).

c) Tuân thủ các quy định về chấm thi theo Quy chế này.

d) Đánh giá kết quả thi của các bài thi chính xác, khách quan, công bằng, đúng đáp án, thang điểm trong quá trình chấm thi và xếp giải; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo và Ban Tổ chức về việc cho điểm đối với mỗi nội dung; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Giám khảo những vấn đề phát sinh trong quá trình chấm thi.

đ) Giữ gìn, bảo quản, chuyển lại phiếu chấm điểm để Tổ Thư ký tổng hợp điểm.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Giám khảo.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo**

1. Đánh mã các bài thi theo quy định và chuyển bài dự thi cho Ban Giám khảo để tổ chức chấm điểm.

2. Tiếp nhận Phiếu chấm điểm của từng thành viên Ban Giám khảo và thực hiện việc tổng hợp điểm thi của các cá nhân, tổ chức dự thi, báo cáo Trưởng Ban Giám khảo để báo cáo Ban Tổ chức cuộc thi.

3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Ban Giám khảo thực hiện nhiệm vụ.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo và Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi về việc thực hiện trách nhiệm được giao.

### **Điều 5. Tổ chức chấm thi**

1. Trước khi chấm thi, Trưởng Ban Giám khảo quán triệt đến thành viên Ban Giám khảo Quy chế chấm điểm, thang điểm, phiếu chấm điểm và các tài liệu khác phục vụ việc chấm thi.

2. Ban Giám khảo tổ chức chấm điểm các bài thi:

a) Thành viên Ban Giám khảo nhận các bài thi viết được đánh mã số từ Tổ Thư ký cung cấp, độc lập tiến hành thẩm định nội dung bài thi và cho điểm vào Phiếu chấm điểm tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này (sau đây gọi là điểm thi Vòng 1).

b) Trong quá trình chấm thi, tùy tình hình cụ thể, Ban Giám khảo có thể báo cáo Ban Tổ chức cho phép tổ chức thi thuyết trình để bảo đảm việc chấm thi chính xác, đạt hiệu quả cao. Các bài thi được tham gia thi thuyết trình phải đạt từ 50 điểm trở lên trong vòng chấm trước.

Tại vòng thi này, thí sinh (*nếu bài thi là của nhóm tác giả thì cử một người đại diện nhóm*) trực tiếp thuyết trình tóm tắt nội dung bài thi trước Ban Giám khảo trong thời gian không quá 15 phút (*trường hợp quá thời gian quy*

*định, thì cứ mỗi phút vượt quá bị trừ 01 điểm*) và trả lời các câu hỏi phản biện do các thành viên Ban Giám khảo đặt ra nhằm làm rõ nội dung, ý tưởng của bài dự thi.

Các thành viên Ban Giám khảo cho điểm bài thi thuyết trình vào Phiếu chấm điểm tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này (sau đây gọi là điểm thi Vòng 2).

Đối với trường hợp thí sinh được thông báo tham dự thi Vòng 2 nhưng không tham gia (bỏ thi) thì điểm thi vòng 2 là 0 điểm và không được xem xét xếp giải.

### 3. Quy định về cách chấm điểm:

a) Các thành viên Ban Giám khảo độc lập với nhau trong việc chấm điểm các bài thi.

b) Điểm của Giám khảo chấm thấp nhất và cao nhất cho cùng một bài thi không được chênh lệch quá 10 điểm. Trường hợp chênh lệch quá 10 điểm thì Tổ Thư ký tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Giám khảo quyết định.

c) Tổng điểm đạt được của bài thi tại mỗi vòng thi là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên Ban Giám khảo tham gia chấm bài thi đó.

### 4. Tổng hợp kết quả chấm thi:

Tổ Thư ký tổng hợp điểm của từng bài thi đạt được vào Phiếu tổng hợp điểm tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

Điểm của bài thi là trung bình cộng của điểm thi Vòng 1 và điểm thi Vòng 2 (nếu có) của bài thi đó. Nếu Ban Tổ chức không tổ chức thi thuyết trình hoặc bài thi không được tham gia thi thuyết trình thì điểm của bài thi là điểm đạt được tại Vòng 1.

Việc tổng hợp điểm được thực hiện chính xác, khách quan; bảo đảm bí mật kết quả chấm thi trước khi công bố kết quả theo quy định.

## **Điều 6. Quy định về xếp giải, công bố kết quả và trao thưởng**

1. Căn cứ vào Phiếu tổng hợp kết quả của các bài thi do Trưởng Ban Giám khảo trình, Ban Tổ chức xem xét và quyết định xếp giải cho các bài thi đáp ứng đủ điều kiện sau đây:

- a) Không có tiêu chí nào trong Phiếu chấm điểm bị chấm 0 điểm.
- b) Không có vi phạm trong quá trình tham gia dự thi.
- c) Điểm của bài thi không thấp hơn mức tối thiểu quy định cho từng giải, cụ thể như sau:

- Giải nhất: Tối thiểu đạt 95 điểm;
- Giải nhì: Tối thiểu đạt 85 điểm;
- Giải ba: Tối thiểu đạt 75 điểm;
- Giải khuyến khích: Tối thiểu đạt 65 điểm.

2. Nguyên tắc xếp giải các bài thi là tính theo số điểm từ cao xuống thấp. Trường hợp có nhiều bài dự thi có số điểm bằng nhau lớn hơn số lượng giải theo cơ cấu thì ưu tiên các bài dự thi có nội dung về sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; dịch vụ bưu chính công ích. Quyết định của Trưởng ban Tổ chức là quyết định cuối cùng.

3. Ban Tổ chức công bố kết quả và trao thưởng cuộc thi theo quy định./



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Duy Hưng**

**Phụ lục I**  
**PHIẾU CHẤM ĐIỂM CỦA BAN GIÁM KHẢO**

Mã bài dự thi:.....

Stt	Nhận xét tiêu chí đề tài	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
1	Tên sáng kiến, giải pháp: đúng chủ đề, nội dung, rõ ràng:..... .....	5	
2	Đặt vấn đề: phản ánh thực trạng, sự cần thiết phải cải cách (nguyên nhân, thực trạng và hệ quả):..... .....	20	
3	Giải quyết vấn đề: mô tả chi tiết, nhiệm vụ, giải pháp; lập luận cơ sở pháp lý; lập luận tính khả thi của giải pháp; lập luận tính hiệu quả của giải pháp (giảm thời gian xử lý thủ tục và chờ đợi, giảm giấy tờ, tăng hiệu quả quản lý của Nhà nước, giảm chi phí cho Nhà nước và người dân...)	60	
3.1	<i>Mô tả chi tiết, nhiệm vụ, giải pháp:</i> ..... .....	10	
3.2	<i>Lập luận cơ sở pháp lý:</i> ..... .....	10	
3.3	<i>Lập luận tính khả thi của giải pháp, ứng dụng được đại trà:</i> ..... .....	20	
3.4	<i>Lập luận tính hiệu quả của giải pháp (giảm thời gian xử lý thủ tục và chờ đợi, giảm giấy tờ, tăng hiệu quả quản lý của Nhà nước, giảm chi phí cho Nhà nước và người dân...):</i> ..... .....	20	
4	Kết luận vấn đề:..... .....	10	
5	Trình bày: rõ ràng, sáng tạo, dễ hiểu, ngôn ngữ trong sáng, có tư liệu minh họa, trang trí khoa học, đóng bìa đẹp..... .....	5	
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>	

**GIÁM KHẢO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục II**  
**PHIẾU TỔNG HỢP ĐIỂM**

Stt	Mã bài dự thi	Điểm thi vòng 1	Điểm thi vòng 2 (nếu có) <sup>(1)</sup>	Trung bình cộng của điểm thi vòng 1 và điểm thi vòng 2	Ghi chú <sup>(2)</sup>
1					
2					
....					

**Ghi chú:**

(1). Trường hợp bài thi không được tham gia thi thuyết trình thì ô này để trống.

(2). Đề nghị ghi chú các nội dung có liên quan đến bài thi nhằm cung cấp thông tin phục vụ việc xếp giải của Ban Tổ chức Cuộc thi. Ví dụ như các nội dung: “Có tiêu chí bị chấm 0 điểm”; “ Có vi phạm trong quá trình tham gia dự thi”; “Bỏ thi thuyết trình”,...

**THƯ KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)